

## Nội dung

- Hàm cửa sập
- Hệ mật mã RSA

## Hàm cửa sập (Trapdoor functions - TDF)

- **ĐN**: hàm cửa sập  $X \rightarrow Y$  là bộ ba thuật toán hiệu quả  $(G, F, F^{-1})$
- $G()$ : thuật toán *ngẫu nhiên* output cặp khóa  $(pk, sk)$
- $F(pk, \cdot)$ : thuật toán *đơn định* định nghĩa một hàm  $X \rightarrow Y$
- $F^{-1}(sk, \cdot)$ : hàm từ  $Y \rightarrow X$  tính nghịch đảo  $F(pk, \cdot)$

Cụ thể:  $\forall (pk, sk)$  sinh bởi hàm  $G$

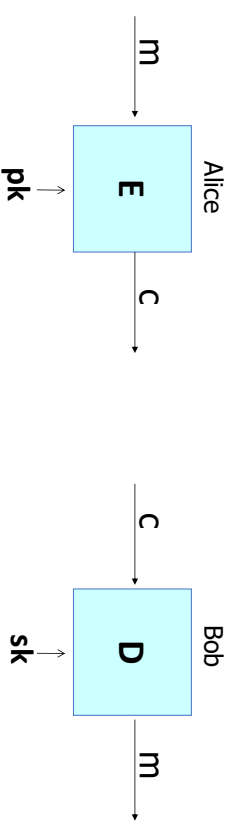
$$\forall x \in X: F^{-1}(sk, F(pk, x)) = x$$

## Nhập môn An toàn thông tin

Hệ mật mã RSA

## Mật mã khóa công khai

Bob: sinh cặp khóa  $(pk, sk)$  và đưa  $pk$  cho Alice



## Xây dựng hệ mật khóa công khai từ TDFs

- $(G, F, F^{-1})$ : TDF an toàn  $X \rightarrow Y$
- $(E_s, D_s)$ : hệ mật mã khóa đối xứng an toàn trên  $(K, M, C)$
- $H: X \rightarrow K$ : hàm băm

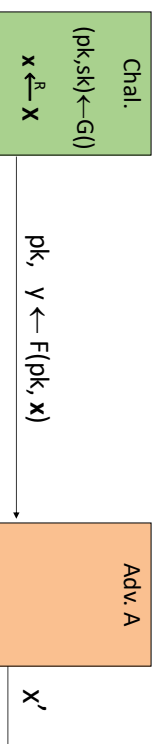
Ta xây dựng hệ mật khóa công khai  $(G, E, D)$ :

Sinh khóa  $G$ : giống như  $G$  cho TDF

## Hàm cửa sập an toàn

$(G, F, F^{-1})$  là an toàn nếu  $F(pk, \cdot)$  là hàm “một chiều”:

có thể tính xuôi, nhưng không thể tính nghịch đảo mà không có sk



**DN:**  $(G, F, F^{-1})$  là TDF an toàn nếu với mọi thuật toán hiệu quả  $A$ :

$$\text{Adv}_{\text{OW}}[A, F] = \Pr[x = x'] < \text{“cực nhỏ”}$$

## Sử dụng không đúng hàm Cửa sập (TDF)

Không mã hóa bằng cách áp dụng  $F$  để mã hóa bản rõ:

**$E(pk, m)$ :**  
output  $c \leftarrow F(pk, m)$

**$D(sk, c)$ :**  
output  $F^{-1}(sk, c)$

Vấn đề:

- Đây là hệ mã đơn định: không an toàn!
- Tồn tại nhiều cách tấn công

## Hệ mật mã khóa công khai từ TDFs

- $(G, F, F^{-1})$ : TDF an toàn  $X \rightarrow Y$
- $(E_s, D_s)$ : hệ mã hóa đối xứng an toàn trên  $(K, M, C)$
- $H: X \rightarrow K$ : hàm băm

**$E(pk, m)$ :**  
 $x \leftarrow_R X, \quad y \leftarrow F(pk, x)$   
 $k \leftarrow H(x), \quad c \leftarrow E_s(k, m)$   
output  $(y, c)$

**$D(sk, (y, c))$ :**  
 $x \leftarrow F^{-1}(sk, y),$   
 $k \leftarrow H(x), \quad m \leftarrow D_s(k, c)$   
output  $m$

## Nhắc lại: Số học modun hợp số

Xét  $N = p \cdot q$  với  $p, q$  là các số nguyên tố

$$\mathbb{Z}_N = \{0, 1, 2, \dots, N-1\} \quad ; \quad (\mathbb{Z}_N)^* = \{\text{các phần tử khả nghịch trong } \mathbb{Z}_N\}$$

Bổ đề:  $x \in \mathbb{Z}_N$  là khả nghịch  $\Leftrightarrow \gcd(x, N) = 1$

- Số các phần tử của  $(\mathbb{Z}_N)^*$  là  $\phi(N) = (p-1)(q-1) = N - p - q + 1$

Định lý Euler:

$$\forall x \in (\mathbb{Z}_N)^* : x^{\phi(N)} = 1$$

## Hoàn vị cửa sập RSA

**G()**: chọn hai số nguyên tố  $p, q \approx 1024$  bits. Đặt  $N = pq$ .

chọn các số nguyên  $e, d$  thỏa mãn  $e \cdot d = 1 \pmod{\phi(N)}$

output  $pk = (N, e)$  ,  $sk = (N, d)$

$$F(pk, x) : \mathbb{Z}_N^* \rightarrow \mathbb{Z}_N^* \quad \text{RSA}(x) = x^e \quad (\text{in } \mathbb{Z}_N)$$

$$F^{-1}(sk, y) = y^d ; \quad y^d = \text{RSA}(x)^d = x^{e \cdot d} = x^{k\phi(N)+1} = (x^{\phi(N)})^k \cdot x = x$$

## Nội dung

- Hàm cửa sập
- Hệ mật mã RSA

## Hoàn vị cửa sập RSA

Ronald Rivest, Adi Shamir, và Leonard Adleman

Công bố: Scientific American, 8/1977.

Được sử dụng rộng rãi trong:

- SSL/TLS: chứng thư số và trao đổi khóa
- e-mail và hệ thống file an toàn
- ... và nhiều hệ thống khác



## Hệ mật mã RSA

(chuẩn ISO)

$(E_s, D_s)$ : hệ mật mã đối xứng an toàn.

H:  $Z_N \rightarrow K$  với  $K$  là không gian khóa của  $(E_s, D_s)$

- **G()**: sinh tham số RSA :  $pk = (N, e)$ ,  $sk = (N, d)$
- **E(pk, m)**:
  - (1) chọn số ngẫu nhiên  $x$  thuộc  $Z_N$
  - (2)  $y \leftarrow \text{RSA}(x) = x^e$ ,  $k \leftarrow H(x)$
  - (3) output  $(y, E_s(k, m))$
- **D(sk, (y, c))**: output  $D_s(H(\text{RSA}^{-1}(y)), c)$



VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

## Giải sử RSA

Giải sử RSA: RSA là hoán vị “một chiều”

Với mọi kẻ tấn công *hiệu quả* A:

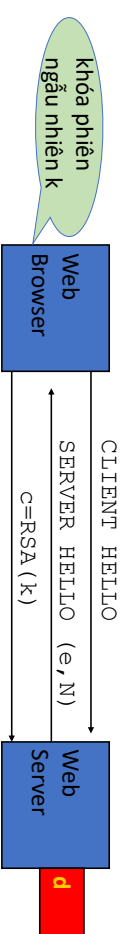
$$\Pr [A(N, e, y) = y^{1/e}] < \text{“cực nhỏ”}$$

ở đó  $p, q \leftarrow^R$  số nguyên tố  $n$ -bit,  $N \leftarrow pq$ ,  $y \leftarrow^R Z_N^*$



VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

## Một tấn công đơn giản textbook RSA



Giải sử  $k$  là 64 bit:  $k \in \{0, \dots, 2^{64}\}$ . Eve nhìn thấy:  $c = k^e$  thuộc  $Z_N$   
If  $k = k_1 \cdot k_2$  với  $k_1, k_2 < 2^{34}$  (prob.  $\approx 20\%$ ) thì  $c/k_1^e = k_2^e$  in  $Z_N$

Bước 1: xây dựng bảng:  $c/1^e, c/2^e, c/3^e, \dots, c/2^{34e}$ . time:  $2^{34}$

Bước 2: với  $k_2 = 0, \dots, 2^{34}$  kiểm tra nếu  $k_2^e$  nằm trong bảng. thời gian:  $2^{34}$

Output cặp  $(k_1, k_2)$ . Tổng thời gian tấn công:  $\approx 2^{40} \ll 2^{64}$



VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

## Textbook RSA là không an toàn

Textbook RSA :

- khóa công khai:  $(N, e)$  Mã hóa:  $c \leftarrow m^e$  (in  $Z_N$ )
- khóa bí mật:  $(N, d)$  Giải mã:  $c^d \rightarrow m$

Hệ mật mã này không an toàn !

$\Rightarrow$  Mã hóa trực tiếp với hoán vị cửa sập RSA không phải là sơ đồ an toàn !



VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

## Độ dài khóa

Tính an toàn của hệ mật mã khóa công khai nên được so sánh với tính an toàn của hệ mật mã khóa đối xứng:

RSA	
<u>Khóa đối xứng</u>	<u>Kích thước Modulus N</u>
80 bits	1024 bits
128 bits	3072 bits
256 bits (AES)	<u>15360</u> bits

## Bài tập (Tấn công RSA với modun nhỏ)

- Khoá công khai RSA của Bob có modun  $N = 12191$  và số mũ  $e = 37$ .
- Alice gửi cho Bob bản mã  $c = 587$ .
- Không may, Bob đã chọn modun kích thước quá nhỏ.
- Bạn hãy giúp Oscar giải mã bằng cách phân tích thừa số nguyên tố của  $N$  và giải mã thông điệp của Alice.
- (Gợi ý.  $N$  có một thừa số nguyên tố nhỏ hơn 100.)

## RSA với số mũ công khai nhỏ

Để tăng tốc việc mã hóa RSA, sử dụng số mũ  $e$  nhỏ:  $c = m^e \pmod{N}$

- Giá trị nhỏ nhất:  $e=3$  ( $\gcd(e, \phi(N)) = 1$ )
- Giá trị nên dùng:  $e=65537=2^{16}+1$

Mã hóa: 17 phép nhân

Tính bất đối xứng của RSA: mã hóa nhanh / giải mã chậm

- Hệ ElGamal (bài tiếp theo): thời gian gần như nhau trong cả hai trường hợp

## Bài tập (Mã hoá với Textbook RSA)

Alice đưa cho Bob khoá công khai RSA của cô ấy:

modun  $N = 2038667$  và số mũ  $e = 103$ .

- Bob muốn gửi cho Alice thông điệp  $m = 892383$ . Bản mã mà Bob gửi cho Alice là gì?
- Alice biết rằng modun  $N$  của cô ấy là tích của hai số nguyên tố, một trong hai số là  $p = 1301$ . Hãy tìm số mũ giải mã  $d$  cho Alice.
- Alice nhận được bản mã  $c = 317730$  từ Bob. Hãy giải mã.